

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01022: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (SOCIALISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kỳ: 03
- Tín chỉ: 2 TC (Lý thuyết 2 - Thực hành 0- Tự học 6)
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập: 30 tiết
+ Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị - chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Là học phần: Bắt buộc
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☒		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐	
Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

- Học phần tiên quyết: Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

* **Mục tiêu:** Học phần nhằm giúp người học nắm được kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội khoa học và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thực tiễn cách mạng Việt Nam.

* **Kết quả học tập mong đợi của chương trình**

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kiến thức chuyên môn	CĐR2: Phân tích chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
	CĐR3: Đánh giá tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường.
	CĐR4: Xây dựng các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
	CĐR 5: Thiết kế các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ	CĐR 6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải

năng chung	quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
	CĐR7: Làm việc nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc đa chức năng.
	CĐR8: Giao tiếp hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng; đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CĐR 9: Vận dụng các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CĐR 10: Sử dụng công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Thái độ	CĐR11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CĐR12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12
QL03075	Thủy lực môi trường	I					I					I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Mô tả những kiến thức cơ bản và hệ thống của chủ nghĩa xã hội khoa học.	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
K2	Hệ thống được các quan điểm khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin về quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
K3	Ứng dụng các quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin, của Đảng Cộng sản Việt Nam vào thực tiễn lãnh đạo cách mạng Việt Nam.	CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kỹ năng		
K4	Phân tích các vấn đề lý luận cơ bản, nền tảng của chủ nghĩa xã hội khoa học.	CĐR 6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phân biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.

K5	Vận dụng các tri thức đã học của học phần vào giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam và thế giới.	CĐR 6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
K6	Vận dụng các tri thức đã học để nhận thức các quan điểm sai trái phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin và con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.	CĐR 6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K7	Tích cực học tập, tích lũy tri thức, kinh nghiệm góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.	CĐR11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
K8	Hình thành ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	CĐR12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01022. Chủ nghĩa xã hội khoa học. (2TC: 2 – 0 – 6). Học phần gồm: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp thuyết giảng
- Phương pháp nêu vấn đề
- Phương pháp nghiên cứu trường hợp
- Phương pháp giảng dạy kết hợp với phương tiện đa truyền thông

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi, thảo luận tại lớp.
- Thi giữa kì.
- Thi cuối kì.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

- Rubric 1. Tham dự lớp: 10%
- Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Rubric 3. Thi cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1. Ma trận đánh giá các kết quả học tập mong đợi của học phần

Các KQHTMD của HP	Tham dự lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Thi cuối kì (60%)
-------------------	-------------	------------------	-------------------

	(10%)	(30%)	
K1		x	x
K2		x	x
K3			x
K4			x
K5			x
K6			x
K7	x		
K8	x		

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần
(Dùng cho đánh giá và thi giữa kì, cuối kì)

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	- Chỉ báo 4: Trình bày những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. - Chỉ báo 5: Trình bày tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. - Chỉ báo 6: Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
K2	- Chỉ báo 1: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. - Chỉ báo 2: Trình bày địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. - Chỉ báo 3: Trình bày những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân.
K3	- Chỉ báo 7: Trình bày bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - Chỉ báo 8: Trình bày bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa.
K4	- Chỉ báo 9: Trình bày nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - Chỉ báo 10: Trình bày Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. - Chỉ báo 12: Trình bày chính sách dân tộc của Đảng, nhà nước Việt Nam
K5	- Chỉ báo 13: Trình bày chức năng cơ bản của gia đình.
K6	- Chỉ báo 11: Trình bày nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thời gian tham dự	50	Không nghỉ buổi học nào	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2019). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Lê Văn Hùng và Lê Thị Xuân (đồng chủ biên) (2018). Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác – Lênin, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

- Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

- Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Lý luận chính trị.

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	Chương 1. Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 1.1 . Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học 1.1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội 1.1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận 1.1.2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen 1.1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị 1.1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen 1.1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học 1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4 tiết) 1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học 1.2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871) 1.2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895 1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới 1.2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga 1.2.2.2. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga 1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ	K1, K2, K3, K4, K6, K7, K8

	sau khi Lênin qua đời đến nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	
	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	
1,2,3	A/ Các nội dung trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân 2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.2.1. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.2.2. Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3.1. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 2.1.3.2. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử 2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay 2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay 2.2.2.1. Về nội dung kinh tế - xã hội 2.2.2.2. Về nội dung chính trị - xã hội 2.2.2.3. Về nội dung văn hóa, tư tưởng 2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 2.3.3.1. Phương hướng 2.3.3.2. Một số giải pháp chủ yếu Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	Chương 3. Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
3,4,5	A/ Các nội dung trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 3.1. Chủ nghĩa xã hội 3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa 3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội 3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

5,6	3.2. Thời kỳ quá độ 3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết) 3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay 3.3.2.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam 3.3.2.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	Chương 4. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	
	A/ Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.1.1. Quan niệm về dân chủ 4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) 4.1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ 4.1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa 4.2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay 4.3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay 4.3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	Chương 5. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	

7,8	A/Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội 5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 5.3.2.1. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) 5.3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội – giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
8,9	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội A/Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc 6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.1.2.1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.1.1. Bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo 6.2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 6.2.2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8 K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

	6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	
9,10	Chương 7. Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
	A/ Các nội dung trên lớp: (4 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội 7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết) 7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	K1, K2, K3, K4, K5, K6, K7, K8

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic,...

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/ 2019
- Lần 2: 7/ 2020
- Lần 4: 7/ 2021

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Kim Thanh

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Trần Lê Thanh

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2021
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Sơn

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)



GIÁM ĐỐC
Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trương Thị Thu Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0985133717
Email: ttthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Sơn	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0936292123
Email: ntsonlct@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hà Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986252438
Email: hathiyen281@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	